**UBND TỈNH HẢI DƯƠNG**

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN**

 **Tên sáng kiến:**

**MỘT SỐ BIỆN PHÁP DẠY TẬP LÀM VĂN LỚP 5**

 **PHÙ HỢP VỚI TRÌNH ĐỘ HỌC SINH “DẠNG BÀI TẢ CẢNH”**

 **Bộ môn: Tiếng Việt**

**Năm học 2020 – 2021THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN**

**1. Tên sáng kiến:** ***“Một số biện pháp đổi mới phương pháp dạy học nâng cao kĩ năng làm văn miêu tả cho học sinh lớp 5 – Dạng bài văn tả cảnh”.***

**2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến:** Bộ môn Tiếng Việt, dạy phân môn Tập làm văn cho học sinh lớp 5

**3. Tác giả:**

 Họ và tên: Vũ Thị Năm Nam / nữ: Nữ

 Năm sinh: 10 /01/1975

Trình độ chuyên môn: Cao đẳng tiểu học

Chức vụ: Giáo viên - CTCĐ

 Đơn vị công tác: Trường Tiểu học Thất hùng - Kinh Môn - Hải Dương.

Điện thoại: 0386474016

**4. Chủ đầu tư sáng kiến:**

 Trường Tiểu học Thất hùng - Kinh Môn – Hải Dương.

**5. Đơn vị áp dụng sáng kiến lần đầu:**

Trường Tiểu học Thất hùng - Kinh Môn – Hải Dương.

**6. Các điều kiện để áp dụng sáng kiến:** Lớp học Tiểu học với các điều kiện cơ sở vật chất cần thiết.

**7. Thời gian áp dụng sáng kiến:** Từ đầu năm học 2019 – 2020.

 **HỌ TÊN TÁC GIẢ XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ**

 **ÁP DỤNG SÁNG KIẾN**

 **Vũ Thị Năm**

 **XÁC NHẬN PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỊ XÃ KINH MÔN**

**MÔ TẢ SÁNG KIẾN**

**1. Hoàn cảnh nảy sinh ra sáng kiến.**

 Năm học 2020-2021, tôi được nhà trường tiếp tục phân công thực hiện dạy lớp 5 theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT. Thông qua công tác chỉ đạo chuyên môn của nhà trường, tôi thực hiện tiếp cận tổ chức dạy học theo hướng đổi mới của chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018. Vì vậy việc tự bồi dưỡng nâng cao phẩm chất chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho bản thân được tôi coi là nhiệm vụ trọng tâm trong năm học 2020-2021.

Nhận thức rõ yêu cầu cấp thiết là phải thay đổi biện pháp tổ chức dạy học nói chung dạy Tập làm văn nói riêng sao cho học sinh được phát huy hết năng lực, phẩm chất trong quá trình học tập ; tiết học diễn ra khoa học - nhẹ nhàng - hiệu quả và phát huy được sự tự giác, tích cực, sáng tạo của mỗi học sinh.

Nhiều năm qua, việc bồi dưỡng kỹ năng làm bài tập làm văn cho học sinh tiểu học đang là mối quan tâm của nhiều giáo viên. Bởi phân môn tập làm văn là phân môn thực hành tổng hợp, được vận dụng các tri thức, kỹ năng của nhiều phân môn khác. Thể hiện khả năng vận dụng kiến thức, tư tưởng, tình cảm, thái độ, kĩ năng sống, kĩ năng đánh giá, nhận biết xung quanh của học sinh. Mỗi bài tập làm văn cho học sinh ở trường Tiểu học đều giúp các em hình thành nhân cách và ý thức, có ý thức tu dưỡng, biết yêu thương gia đình, bạn bè, có lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, biết hướng tới những tình cảm cao đẹp như; lòng nhân ái, tinh thần tôn trọng lẽ phải, sự công bằng, lòng căm ghét cái xấu, cái ác, rèn luyện để có tính độc lập, có tư duy sáng tạo , bước đầu có năng lực cảm thụ các giá trị chân- thiện- mỹ trong nghệ thuật, có năng lực sử dụng tiếng Việt như một công cụ để tư duy và giao tiếp.

Xuất phát từ thực tế giảng dạy môn Tiếng Việt mà đặc biệt là phân môn

Tập làm văn, bản thân tôi đã nghiên cứu vận dụng những hiểu biết về dạy tập làm văn tả cảnh và tả người ở lớp 5. Với mong muốn nâng cao kĩ năng viết văn miêu tả của học sinh ngày một phong phú, sinh động hơn, tôi thực hiện một số biện pháp đổi mới phương pháp dạy học nâng cao kĩ năng làm văn miêu tả (dạng bài văn tả cảnh) cho học sinh lớp 5.

**2. Cơ sở lí luận**

Phân môn tập làm văn cũng như những môn học khác có vai trò rất quan trọng trong đời sống và phát triển tư duy của con người. Đó là không chỉ giáo dục quan điểm, tư tưởng, tình cảm cho học sinh, nó còn thể hiện rõ mối quan hệ với các môn học. Học tốt môn tập làm văn sẽ giúp các em học tốt hơn các môn học khác.

 Qúa trình thực hiện các kĩ năng phân tích đề, tìm ý, quan sát, viết đoạn là những cơ hội giúp trẻ mở rộng hiểu biết về cuộc sống. Học các tiết Tập làm văn, học sinh có điều kiện tiếp cận với vẻ đẹp của con người, thiên nhiên qua các bài văn, đoạn văn điển hình. Khi phân tích đề tập làm văn, học sinh có dịp hướng tới cái chân, cái thiện, cái mĩ, được định hướng trong các đề bài. Những cơ hội đó làm cho tình cảm yêu mến, gắn bó giữa thiên nhiên với con người và sự việc xung quanh của trẻ nảy nở, tâm hồn, tình cảm của trẻ thêm phong phú. Đó là những nhân tố quan trọng góp phần hình thành nhân cách tốt đẹp của trẻ . Từ đó giúp các em cảm nhận được giá trị và ý nghĩa của tiếng việt.

Qua các tiết tập làm văn tả cảnh học sinh có điều kiện tiếp cận với vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước, con người, có cơ hội được bộc lộ cảm xúc của cá nhân, mở rộng tâm hồn và phát triển nhân cách con người Việt Nam.

Việc phân tích dàn bài, lập dàn ý, chia đoạn bài văn miêu tả, quan sát đối tượng ...góp phần phát triển năng lực phân tích, tổng hợp của học sinh. học sinh.

Qua khảo sát sách giáo khoa lớp 5, tôi nhận thấy nhìn chung sách giáo khoa sắp xếp chương trình theo mức độ từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp. Khi bắt đầu học về một thể loại văn mới, các em bắt đầu làm quen với bài văn, hiểu cấu tạo của bài văn, rồi viết từng đoạn văn, viết bài văn hoàn chỉnh. Chẳng hạn khi bắt đầu học về văn tả cảnh, bài đầu tiên (Tuần 1, trang 11) giúp học sinh hiểu được cấu tạo của bài văn tả cảnh, thực hành phân tích cấu tạo của một bài văn tả cảnh khác, sau đó tiết tiếp theo hướng dẫn học sinh sử dụng các giác quan để quan sát cảnh vật và lập dàn ý cho bài văn tả cảnh. Các tiết tiếp theo

đều hướng dẫn học sinh luyện tập viết từng đoạn văn.

Theo nội dung chương trình sách giáo khoa các em nắm được kiến thức, kĩ năng của phân môn tập làm văn như kĩ năng giao tiếp, tạo lập văn bản, kể chuyện miêu tả ở lớp 2-3, kĩ năng quan sát, miêu tả có màu sắc, hoạt động ở lớp 4. Đây là cơ sở giúp các em học tốt tập làm văn ở lớp 5.

Nhìn chung ở lớp 5 Tập làm văn nói chung trong đó có nội dung tả cảnh nói riêng có 3 dạng cơ bản.

 - Bài hình thành kiến thức ( 1 tiết)

- Bài hình thành luyện tập (15 tiết)

- Bài ôn tập ( 2 tiết)

Với bài hình thành kiến thức, được hướng dẫn theo từng phần dẫn nhận xét một bài văn miêu tả mới. Đồng thời các em còn được hướng dẫn, nhận xét bài văn miêu tả khá dài để học sinh rút ra ghi nhớ rồi tiếp tục vận dụng ghi nhớ để nhận xét cấu tạo của bài văn tả cảnh. Đây là một điều rất khó khăn đối với học sinh vì thời gian ít mà các em phải tìm hiểu để nắm được nội dung phương pháp miêu tả của các bài văn.

 Với bài thực hành luyện tập được trình bày theo thứ tự hướng dẫn chuẩn bị, hướng dẫn làm bài, hướng dẫn hoàn chỉnh bài. Hầu hết các tiết luyện tập tả cảnh phần hướng dẫn chuẩn bị là những bài tả cảnh ( 1-2 bài) yêu cầu học sinh tìm hiểu theo mục tiêu làm cơ sở chuẩn bị cho nửa tiết còn lại lập dàn ý hoặc viết bài. Đây là điều kiện thuận lợi cho học sinh làm văn tả cảnh. Và đặc biệt là đối với học sinh có năng khiếu , các em được chuẩn bị lập dàn ý ở cuối tiết học này, đến cuối tiết học sau mới viết bài. Nhưng với học sinh chậm hoàn thành các em lại mau quên, không chăm học nên kết quả làm bài sẽ khó đạt yêu cầu. Tuy vậy cũng có 4 tiết thực hành hoàn chỉnh ngay trong một tiết học.

**3. Thực trạng dạy và học Tập làm văn miêu tả cho học sinh lớp 5 (dạng bài văn tả cảnh).**

**3.1. Những ưu điểm, thuận lợi.**

 Trong thực tế dạy học, hầu hết giáo viên đều coi sách giáo viên là tư liệu chính để dạy học bởi sách giáo viên nêu rõ thứ tự đáp án của tiết học một cách ngắn gọn. Tuy nhiên trong các bài dạy tả cảnh, có những bài sách giáo viên chỉ nêu các hoạt động của cá nhân, nhóm hoặc có những bài thì toàn nêu chung chung, khiến bài dạy hời hợt, chưa đi sâu vào mục tiêu dạy học. Giáo viên gọi học sinh đọc bài tập đọc, hỏi yêu cầu của bài tập rồi cũng không đưa ra được đáp án chính xác do sách giáo viên không có.

 Sách giáo viên chưa đưa ra được câu hỏi và câu trả lời của từng đối tượng học sinh phần lớn chỉ chủ yếu đến bài mẫu mà đối tượng học sinh năng khiếu mới làm được. Vì vậy dẫn đến việc thiết kế bài của giáo viên mới chung chung, chưa cụ thể.

 Trong dạy học giáo viên đã nắm bắt được nội dung chương trình, vai trò của phân môn tập làm văn đồng thời giáo viên đã trang bị cho các kĩ năng cần thiết trong tả cảnh và tả người như phân tích đề, quan sát, tìm ý, lập dàn bài, viết đoạn hoặc bài văn. Qua đó giúp học sinh mở rộng hiểu biết về cuộc sống theo chủ điểm đã học. Tư duy hình tượng của học sinh cũng được rèn luyện nhờ các biện pháp khi viết văn miêu tả.

 Hơn nữa về phía học sinh, các em được học 2 buổi/ ngày nên kiến thức được củng cố kỹ hơn. Kiểu bài tả cảnh các em cũng đã được làm quen với lớp 2,3. Lên lớp 4,5 các em lại tiếp tục rèn kỹ năng làm văn từ dễ đến khó rất phù hợp nhận thức của học sinh tiểu học. Đặc biệt trình tự tả cảnh cũng giống ở lớp 4. Đối tượng miêu tả của bài văn tả cảnh là những cảnh vật quen thuộc gần gũi với các em, một dòng sông, một đêm trăng, một cánh đồng ... vì vậy các em dễ quan sát hơn.

**3.2. Những khó khăn, hạn ch**ế

 Mặc dù Tiếng Việt lớp 5 có những thuận lợi song việc dạy cũng có những khó khăn, hạn chế nhất định.

 Do đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi học sinh tiểu học, các em nhanh nhớ, mau quên. Độ tập trung các yêu cầu chưa cao. Vốn từ vựng của các em chưa nhiều cũng ảnh hưởng đến việc làm văn. Các em chưa biết vận dụng vốn sống,

hồi tưởng những điều mình đã quan sát được để làm văn miêu tả.

 Do điều kiện sống hiện đại, học sinh ham mê phim ảnh, game ...hoặc bố

 mẹ các em dành nhiều thời gian cho các em học tập hơn thời gian cho lao động và sinh hoạt cộng đồng vì thế các em ít quan sát đến cuộc sống và con người quanh mình nên khả năng tưởng tượng và cảm nhận cuộc sống của các em còn hời hợt, thiếu cảm xúc ảnh hưởng đến việc tiếp thu bài học.

 Có khi học sinh đã chú ý quan sát đối tượng miêu tả nhưng các em không biết cách quan sát sự vật nào, quan sát cái gì trước, cái gì sau mà chỉ chú ý đến cái gì mình thấy thích, thấy lạ. Quan sát để tìm ra điều gì ? Quan sát những gì? Chưa biết rõ điều gì về thứ ấy? cần biết thêm những gì? .... quan sát kiểu " Cưỡi ngựa xem hoa" - cách quan sát hời hợt, qua loa, không nhìn kĩ , nghe kĩ để cảm nhận, nhớ lấy, ghi khắc vào tình cảm theo kiểu: Ngồi trên lưng ngựa, ngựa vẫn chạy mà ngất ngưởng phóng qua vườn hoa, rừng hoa ... thì còn thấy gì cho rõ ràng nữa. Học sinh không ghi nhớ được kĩ càng những điều cần biết và nên biết, không có ích cho việc viết văn, làm văn.

Việc lập dàn ý của học sinh còn nhiều hạn chế, việc sắp xếp ý bài văn lộn xộn, thiếu mạch lạc, thiếu tính khoa học làm người đọc không hiểu rõ được nội dung mà các em cần truyền tải.

Bài làm miêu tả hời hợt, không có một sắc thái riêng biệt nào của đối tượng miêu tả ...vì thế bài làm ấy gán cho đối tượng miêu tả nào cùng loại cũng được, thay đổi tên họ của bài làm bài đi , dùng cho học sinh nào cũng thế. một bài miêu tả như vậy đọc lên thấy mờ nhạt. Nguyên nhân chủ yếu vì các em hoặc không được quan sát hoặc không biết cách hồi tưởng lại kinh nghiệm sống của mình nên không có nhận xét gì cụ thể.

 Bản thân giáo viên vừa đi học nâng cao chuẩn vừa phải dạy do đó phần nghiên cứu bài dạy chưa kỹ Tập làm văn kiểu bài tả cảnh dạy kiến thức không liền mạch nên bài dạy chưa sâu. Một số giáo viên khi dạy còn áp đặt mới chỉ hướng dẫn học sinh theo yêu cầu của sách mà chưa chú ý đến việc thâm nhập và khám phá cái hay, cái đẹp của bài văn. Giáo viên ít chú ý đến

 việc hướng dẫn cho các em tìm hiểu thêm sách, báo...Thậm trí, để đối phó với việc học của học sinh làm bài kém, để đảm bảo chất lượng kiểm tra ... đôi khi giáo viên cho học sinh chép bài mẫu. Vì vậy dẫn đến tình trạng cả thầy và trò

nhiều khi bị lệ thuộc vào" mẫu" không thoát khỏi " mẫu"

 Khắc phục những nhược điểm trên là một nhiệm vụ bắt buộc mà mọi giáo viên phải cố gắng, có như vậy dạy Tập làm văn mới đạt được kết quả cao, phát huy được năng lực phẩm chất của mỗi học sinh.

 Thông qua trao đổi với các giáo viên dạy lớp 4, tôi tiến hành khảo sát chất lượng của hai lớp 5A (lớp đối chứng) và 5D (lớp thực nghiệm) thu được kết quả như sau:

Đề khảo sát: Em hãy tả một cảnh đẹp mà em thích.

Kết quả thu được:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Tổng số**  | **Điểm 9-10** | **Điểm 7-8** | **Điểm 5-6** | **Điểm 3-4** | **Điểm 1-2** |
| sl | % | sl | % | sl | % | sl | % | sl | % |
| 5A(lớp đối chứng) | 32 | 4 | 12,5 | 12 | 37,5 | 12 | 37,5 | 3 | 9,4 | 1 | 3,1 |
| 5D(lớp thực nghiệm) | 33 | 3 | 9,1 | 9 | 27,3 | 14 | 42,4 | 4 | 12,1 | 3 | 9,1 |

Học sinh có những hạn chế chung là: Các em chưa biết cách diễn đạt câu văn có hình ảnh, vốn từ vựng chưa nhiều, hiểu biết thực tế còn ít, ý văn nghèo nàn, chưa phù hợp với thực tế. Cách sử dụng từ ngữ nhiều em chưa phù hợp, chưa sinh động. Ví dụ có em viết: Khi lúa trổ bông, những bông lúa trắng như tuyết đang phát triển. Em ngửi mùi thơm của bông lúa phẳng phiu trong không khí bay qua làm em thấy thật dễ chịu. Nhiều em chưa biết sắp xếp bài văn của mình theo đoạn cho rõ ý mà viết tất cả phần thần bài thành một đoạn. Một số em đã viết theo từng đoạn nhưng mở đoạn và kết đoạn chưa phù hợp với nội dung, chuyển ý chưa hấp dẫn. Ví dụ: Cách mở đoạn, kết đoạn và chuyển ý chưa hấp dẫn: Em yêu làng quê em. Cây lúa chín cao đến ngực em. Từng bông lúa vàng vàng. Trên đó, những hạt thóc tròn, vàng tươi. Mỗi sớm tinh mơ, các bác nông dân đã ra đồng gặt lúa. Em biết phải mất bao công sức các bác nông dân mới làm ra hạt gạo. Chao ôi! Các bác nông dân thật khổ !

 Căn cứ vào thực trạng và nguyên nhân trên, trong quá trình giảng dạy, tôi nghiên cứu để tìm một số biện pháp nâng cao kĩ năng làm văn dạng bài văn miêu tả cho học sinh lớp 5. Tôi đã áp dụng biện pháp này tại lớp mình dạy và thấy có hiệu quả. Xin được trình bày, rất mong nhận được sự góp ý của cấp trên và đồng nghiệp giúp tôi hoàn thiện phương pháp của mình.

**4. Biện pháp thực hiện.**

**4.1. Hướng dẫn, rèn luyện cho học sinh kỹ năng quan sát.**

**4..1.1. Hướng dẫn học sinh hiểu được ý nghĩa của việc quan sát.**

Học sinh cần hiểu quan sát là dùng các giác quan để nghe, nhìn, cảm nhận màu sắc, hình dáng, mùi vị...rồi nhận xét, suy nghĩ về tất cả mọi thứ từ nhỏ nhất đến lớn nhất, từ gần đến xa, từ trên xuống, từ dưới lên, từ trong ra ngoài, từ ngoài vào trong, từ hình dáng đến dáng vẻ, khi ở yên lúc động đậy- di chuyển, rồi tiếng động, tiếng nói, tiếng kêu, tiếng hót, tiếng reo...khiến cho tình cảm của ta lúc đó vui thích hay buồn bã, là yêu hay ghét, là mới mẻ, bất ngờ hay đã cũ, đã quá quen rồi. Sự nghe, nhìn, cảm thấy hương sắc, mùi vị cùng lúc mang đến cho ta tình cảm, nhận biết một cách tự nhiên- tự nhiên nhớ mãi hoặc tự nhiên sau đó lại quên đi.

 Kĩ năng quan sát chủ yếu được hình thành trên cơ sở luyện tập. Yêu cầu này đòi hỏi người giáo viên phải cho học sinh đến tận nơi quan sát đối tượng miêu tả đó, coi việc tổ chức cho các em quan sát trực tiếp đối tượng miêu tả là công việc thuộc về nguyên tắc dạy học văn miêu tả, chỉ trên cơ sở có sự thu nhận trực tiếp các nhận xét, ấn tượng, cảm xúc của mình các em bắt tay vào làm bài mới hiệu quả.

Trong nội dung chương trình Tập làm văn theo quyết định 16/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo không có tiết quan sát tìm ý như chương trình cũ không có nghĩa là học sinh không cần quan sát, khi nào làm bài các em chỉ việc nhớ lại những gì mình đã nhìn thấy và viết ra. Như vậy là quan sát không có chủ định là trường hợp bất chợt trông thấy, nghe thấy, thoáng qua, nên chỉ nhìn qua, nghe qua nên không suy nghĩ gì, không có ý ghi nhớ lấy. Sau đấy, có khi nào sực nhớ lại chỉ còn là những hình ảnh mờ mờ không đầu không cuối, không thể nào tả được.

**4.1.2. Biện pháp rèn kỹ năng quan sát cho học sinh.**

**4.1.2.1. Hướng dẫn cách ghi chép, thảo luận khi quan sát.**

Để quan sát có hiệu quả: Giáo viên cho học sinh quan sát trực tiếp cảnh vật, con người quanh mình như: cánh đồng, một dòng sông, buổi sáng trên quê hương, ngôi nhà, ngôi trường. Ngoài ra giáo viên có thể cần sự hỗ trợ của video hoặc tranh ảnh. Giáo viên tổ chức các buổi trải nghiệm ngoại khóa cho học sinh của mình quan sát cảnh vật vào ngày nghỉ hoặc cuối buổi học. Thông thường tự mình quan sát học sinh không nhớ lâu và hứng thú bằng quan sát theo nhóm hoặc có sự hướng dẫn của cô. Các em sẽ chăm chú hơn và ghi chép đầy đủ hơn. Khuyến khích mỗi học sinh có một vở luyện viết văn để ghi những điều mình quan sát được.

Ví dụ: Để tả cảnh cánh đồng học sinh cần quan sát cánh đồng khi mặt trời chưa lên, khi mặt trời mới nhô khỏi mặt đất chiếu tia sáng đầu tiên xuống cánh đồng, rồi khi mặt trời đã lên cao ánh nắng chan hòa khắp nơi và khi hoàng hôn buông xuống phía trời tây đỏ rực thì nhìn cánh đồng như thế nào? Vào những đêm không trăng hoặc khi trăng sáng thì nhìn cánh đồng ra sao? Cũng có khi giáo viên dùng tranh ảnh, video.

 Giáo viên không thể giao liền một lúc nhiều yêu cầu quan sát gây quá tải và làm giảm hứng thú của học sinh mà nên giao từng yêu cầu một.

Ví dụ: Tôi khơi gợi hứng thú quan sát cho học sinh ngay từ bài văn tả cảnh đầu tiên đó là bài “Quang cảnh làng mạc ngày mùa” bằng các yêu cầu sau tiết học để học sinh quan sát

+ Hình thức theo nhóm hoặc cá nhân

+ Nội dung gợi ý quan sát cho các nhóm như sau:

- Các em hãy quan sát xem cánh đồng quê mình đẹp như thế nào?

- Vào ngày mùa cánh đồng và làng quê mình có giống với bài ‘ Quang cảnh làng mạc ngày mùa không?

- Vào mùa nào thì lúa chín, mùa nào lúa xanh? Cây lúa mỗi thời kì phát triển trông như thế nào?

Sau bài “ Cấu tạo bài văn tả cảnh” tôi yêu cầu học sinh lựa chọn các nội

dung quan sát sau:

- Hãy quan sát từng phần của cảnh cánh đồng.

- Khi quan sát cảnh cánh đồng vào buổi sáng em sẽ quan sát những sự vật nào? Hoặc Em hãy quan sát cánh đồng quê mình vào các thời điểm trong ngày xem có gì thay đổi?

+ Sau khi học sinh về nhà quan sát, tôi yêu cầu học sinh trao đổi những điều đã quan sát cho các bạn trong nhóm mình hoặc nhóm bạn trước khi vào lớp.

**4.1.2.2. Hướng dẫn trình tự quan sát.**

 Quan sát theo trình tự: Là quan sát các sự vật hoặc sự thay đổi của cảnh vật theo một trình tự khoa học, hợp lý. Nếu không quan sát theo trình tự kết quả quan sát không hiệu quả. Vì quan sát chưa đầy đủ hoặc quan sát không đúng đối tượng, có sự vật được quan sát nhiều lần, có sự vật chưa được quan sát đến. Đây cũng là cơ sở quan trọng cho việc sắp xếp lập dàn ý cho học sinh.

+ Cần cho học sinh hiểu thế nào là trình tự quan sát, quan sát theo đúng trình tự có ý nghĩa như thế nào:

Ví dụ: Tôi đưa ra một đoạn văn được sắp xếp theo trình tự quan sát phù hợp và một đoạn văn đó nhưng trình tự quan sát lộn xộn, không trọng tâm, dàn trải để học sinh dễ so sánh có thể dùng đoạn văn của bài “ Hoàng hôn trên sông Hương” hoặc bài “ Nắng trưa”. Hoặc đoạn văn tả dòng sông.

Sau khi nhận xét và so sánh học sinh thảo luận theo nhóm để tự rút ra trình tự quan sát và trình bày. Giáo viên bổ sung và chốt lại cho học sinh ghi nhớ .

- Trình tự không gian: Tả từ quan sát toàn bộ đến quan sát từng bộ phận hoặc ngược lại, từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong hoặc ngược lại...

Ví dụ: Quan sát ngôi trường, quan sát cổng trường, tường bao, sân trường, lớp học..

Quan sát cánh đồng buổi sáng từ trên xuống dưới như: bầu trời, mặt trời buổi sáng, cánh đồng, các sự vật trên cánh đồng: cây lúa, mương máng, chim chóc, con người...

- Trình tự thời gian: Quan sát theo diễn biến của thời gian từ lúc bắt đầu cho

đến khi kết thúc, từ mùa này sang mùa khác, từ sáng đến tối, từ lúc mặt trời mới mọc đến khi lặn xuống...Quan sát cảnh trí thiên nhiên thời tiết thì không chỉ lúc bấy giờ , mà còn quan sát sự thay đổi của cảnh theo thời gian và cũng cần nhớ lại, so sánh với cảnh sắc đã qua mà mình biết từ buổi sáng đến buổi chiều, từ mùa này đến mùa khác, từ lúc cây đang phát triển đến lúc cây đã được thu hoạch có thay đổi ra sao?

- Trình tự tâm lí: Thấy nét gì nổi bật thu hút bản thân, gây cảm xúc mạnh cho bản thân ( hứng thú hay khó chịu, yêu hay ghét) thì quan sát trước, các bộ phận khác quan sát sau..

Ví dụ: Bài “Nắng trưa” tác giả chọn tả nắng và không khí nóng nực của buổi trưa trước, đây cũng là nét đặc trưng của buổi trưa.

\*Từ tuần 2, sau khi học sinh đã nắm chắc được trình tự quan sát trước mỗi tiết tập làm văn giáo viên giao việc cho 3 nhóm hoặc 3 tổ quan sát cảnh vật theo 3 trình tự nêu trên. Mỗi nhóm thực hiện quan sát theo một trình tự sau đó trao đổi với nhóm bạn.

- Giáo viên theo dõi giúp đỡ học sinh trong quá trình quan sát.

- Học sinh tự trình bày phần quan sát của nhóm mình, các nhóm khác bổ sung.

- Giáo viên động viên , khích lệ và chấm điểm cho các nhóm.

Chú ý: Trong cảnh sắc thiên nhiên mà học sinh miêu tả sự vật nào nổi bật nhất, đóng vai trò chính hoặc sự vật nào ấn tượng với mình nhất thì miêu tả kĩ hơn, viết những điều mình thích thú về sự vật đó để tạo sự hấp dẫn cho người đọc bài văn vì thế mà có chiều sâu hơn.Tất cả những gì quan sát được mà vận dụng vào làm bài sẽ trở thành thứ bột gột lên hồ cho từng câu văn, bài văn của học sinh và biết đâu cho cả những nhà văn , nhà thơ sau này?

**4.1.2.3. Hướng dẫn sử dụng các giác quan để quan sát.**

Đây là thao tác quan trọng nhất và có tính chất quyết định về nhiều mặt. Thông thường học sinh chỉ dùng mắt để quan sát do đó kết quả thu được thường là các nhận xét và cảm xúc gắn liền với thị giác ( hình dáng, màu sắc, đường nét, độ xa gần...) Đó là mặt mạnh và cũng là nhược điểm của các em. Nếu chỉ quan sát bằng mắt sẽ không cảm nhận được hết mọi góc cạnh, đường nét, đặc điểm của cảnh vật. Chúng ta cần lưu ý các em dùng thêm các giác quan thích hợp khác để quan sát.Ví dụ: khi quan sát cánh đồng, cơn mưa ...không chỉ dùng mắt mà còn dùng cả khứu giác, thính giác, xúc giác ...Cái khó của công việc này là nhiều trường hợp bản thân giáo viên cũng cảm thấy lúng túng khi sử dụng các giác quan đó để quan sát. Vì vậy cần có sự luyện tập trước.

Mục đích của việc này là giáo viên giúp học sinh:

+ Thu nhận các đặc điểm đặc sắc hay độc đáo ở cảnh vật, người định tả do từng giác quan mang lại.

+ Thu nhận các cảm xúc, các liên tưởng hồi tưởng so sánh...do các đặc điểm trên của cảnh, vật, người gợi ra cho bản thân người quan sát.

+ Tìm tòi các từ ngữ thích hợp để diễn đạt các điều thu nhận trên.

Biện pháp quan trọng nhất để giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát là đặt câu hỏi. Loại câu hỏi này chỉ nên là chỗ dựa cho học sinh quan sát, nhận xét; không nên dùng câu hỏi có tính chất áp đặt các nhận xét hoặc hướng học sinh nêu lại đúng nhận xét.

Có thể chia làm hai mức độ hướng dẫn học sinh sử dụng các giác quan để quan sát.

+ Đối với lớp học sinh còn nhiều bỡ ngỡ cần có sự hướng dẫn cụ thể, tỉ mỉ một vài lần. Theo kinh nghiệm, đối với các em học sinh như đã nêu nên tách một số giác quan quan trọng, cần thiết cho việc quan sát cảnh (vì không phải lúc nào cũng dùng cả năm giác quan) và hướng dẫn các em tập vận dụng từng giác quan đó*.*

Ví dụ: Khi hướng dẫn học sinh dùng các giác quan để quan sát cánh đồng:

 Em hãy dùng mắt để quan sátbao quát cánh đồng, quan sát các sự vật trên cánh đồng, từ xa đến gần , sự vật nào nổi bật nhất? Nó có hình dáng, màu sắc ra

 sao ra sao?

Em hãy dùng tai để nghe những âm thanh trên cánh đồng: Đó là tiếng chim ríu rít, tiếng con cuốc đều đều trong ruộng lúa vào lúc trời còn sớm, tiếng sáo diều vi vu vào chiều hè, hay tiếng xe bò, xe công nông, máy tuốt lúa khi cánh

đồng vào mùa gặt....

 Em hãy dùng mũi để cảm nhận xem khi em đi dạo trên bờ cỏ ven ruộng, em thấy mùi hương gì? Mùi hương ngòn ngọt, thơm thơm của cỏ mật, Hương lúa trổ bông dìu dịu....Dùng tay em sờ lên cỏ, lên lá lúa lúc những giọt sương còn đọng trên đó, lúc lúa trổ bông...để xem cảm giác ra sao? ......

Hãy ghi lại những cảm nhận và những điều em đã dùng các giác quan để quan sát được chuẩn bị cho bài học trên lớp.

Tiến lên mức cao hơn, vừa quan sát nhận xét cảnh vật vừa liên tưởng, hồi tưởng, so sánh...trong lúc quan sát

Ví dụ: Nhìn cánh đồng trông như tấm thảm xanh khổng lồ, Những ô ruộng như bàn cờ, mô hình thu nhỏ hay dòng sông dười nắng như một chiếc khăn lụa mềm mại, như một con rồng.... Nhìn cánh đồng liên tưởng đến kỉ niệm tuổi thơ, liên tưởng đến mẹ, liên tưởng đến sự vất vả của những người nông dân....

Khi học sinh đã biết cách vận dụng giác quan để quan sát thì công việc hướng dẫn cần đi vào trọng tâm của cảnh, vật và người nhằm rèn luyện sự tinh tế trong quan sát.

Hiệu quả của việc dạy học sinh quan sát khi miêu tả: Học sinh thấy tự tin, hứng thú hơn với cảnh vật thiên nhiên quanh mình. Các em thấy thích ngắm nhìn cảnh vật thiên nhiên, cảm nhận cái tươi đẹp và có ý thức bảo vệ thiên nhiên hơn đấy là thái độ khi miêu tả của các em. Tạo ra phản xạ cho các em khi nhìn thấy sự vật là quan sát. Điều đặc biệt là các em đã chú trọng quan sát tìm hiểu sự vật thiên nhiên, con người quanh mình. Biết quan sát những nét nổi bật, biết quan sát theo trình tự hợp lý , một số em đã phát triển khả năng tưởng tượng phong phú như:

Miêu tả cánh đồng:

- có em thấy cánh đồng như tấm thảm xanh khổng lồ.

- Như chiếc khăn xanh.

- Như một khu rừng bí ẩn mà người tí hon nếu lỡ lạc vào không biết lối ra.

- Giống một sân khấu lộng lẫy……

- Giống một chiếc giường êm dịu rải đầy cỏ xanh.

Khi tả sóng lúa :

 - Có em thấy sóng lúa rập rờn như sóng biển.

- Những bông lúa đang ngả vào nhau trò chuyện.

- Lúa đang cúi chào chị gió.

- Lúa đang nhảy điệu múa truyền thống.

Để có một bài văn hoàn chỉnh, hoặc để có thể trình bày ngôn ngữ của mình và quan điểm của bản thân về thiên nhiên, con người quanh mình, các em cần biết cách sắp xếp những hình ảnh mà mình quan sát được sao cho hợp lý, rõ ràng và sống động các em phải biết sắp xếp các ý mà mình quan sát được theo một trình tự thích hợp đó là lập dàn ý.

**4.2. Rèn kỹ năng lập dàn ý cho học sinh.**

**4.2.1. Thực tiễn việc lập dàn ý bài văn của học sinh.**

Dàn ý là sắp xếp ý lại cho có thứ tự ý nào nên nói trước, ý nào nên nói sau để những ý đó liên kết lại thành một cuộc nói chuyện, một bài viết mạch lạc dễ hiểu cho người nghe, người đọc, thông đạt được ý mình muốn nói .

Nếu trong một bài văn miêu tả phần thực tế là quan trọng là quan sát hoặc hồi tưởng những điều đã quan sát để làm thì việc lập dàn ý là vô cùng cần thiết nó như thân, như cành tạo thế và dáng của cây là phần không thể thiếu trong khi làm văn. Nếu quan sát mà không biết cách sắp xếp thành dàn ý hợp lí thì bài văn sẽ trở lên lộn xộn, ý văn không mạch lạc, không thuyết phục được người đọc.

Trong chương trình sách giáo khoa mỗi tiết lập dàn ý thường đưa ra một đoạn hoặc một bài văn mẫu có khi là hai bài, học sinh đọc và nhận xét cách quan sát và miêu tả, bố cục của bài văn sau đó là bài tập thực hành lập dàn ý một bài văn miêu tả. Đối với học sinh tiểu học vốn sống, vốn từ ngữ của các em còn đơn giản, có phần ngờ nghệch, khả năng tưởng tượng còn hạn hẹp. Có em chuẩn bị phần quan sát ở nhà khá tốt song rất nhiều em không thực hành quan sát hoặc không chuẩn bị phần này. Thời gian trên lớp một tiết dạy làm văn dễ bị cháy giáo án bởi để học sinh đọc và cảm nhận sâu bài số một thì thời gian làm bài số hai rất ít. Những em khá giỏi tiếp thu khá song những học sinh trung bình lúng túng rất nhiều. Đòi hỏi người giáo viên cần linh hoạt trong phương pháp giảng dạy với từng đối tượng học sinh.

**4.2.2. Hướng dẫn học sinh cách lập dàn ý.**

Khi hướng dẫn học sinh lập dàn ý cần chú trọng cho học sinh trình bày những điều các em đã quan sát được hoặc những tư liệu, tranh ảnh đã sưu tầm nếu không giáo viên cần chuẩn bị tranh ảnh, máy chiếu cho học sinh cảm nhận cảnh vật mà học sinh sẽ lập dàn ý nhằm khơi dậy cho các em sự thích thú với cảnh vật hoặc để gợi ý cho học sinh tiếp thu chậm hoặc một cách lập dàn ý khác đề phòng học sinh làm chưa tốt. Trong tiết lập dàn ý nếu giáo viên viết ra sẽ mất nhiều thời gian. Bảng chỉ là công cụ để giáo viên tổng hợp kiến thức cần ghi nhớ hoặc chia các phần cho các nhóm trình bày cho tiện việc so sánh.

- Để học sinh có thể lập dàn ý được trước hết cần cho học sinh thực hiện theo các bước:

+ Chọn đề phù hợp, xác định yêu cầu của đề bài

+ Hình thức: làm việc theo nhóm, theo cặp đôi, hoặc cá nhân

Cho các nhóm, cá nhân dựa vào những ghi chép trong quá trình quan sát để lập dàn ý. Nếu học sinh đã biết sử dụng các giác quan để quan sát và quan sát cảnh vật theo trình tự hợp lý thì việc lập dàn ý không quá khó với học sinh.

\* Bước 1: Hướng dẫn lập dàn ý thông qua bài nhận xét: Tôi cho học sinh tìm hiểu kĩ các bài ( đoạn văn) trong sách giáo khoa để nhận biết kiểu bài văn tả cảnh, nhận biết trình tự lập dàn ý của các bài mẫu và rút ra dàn ý chung của bài văn miêu tả cảnh thường là:

*+* Mở bài: Giới thiệu trực tiếp, gián tiếp hoặc qua nhận xét của ai đó về cảnh vật.

*+* Thân bài: Tả bao quát cảnh vật.

- Tả chi tiết cảnh vật theo từng phần của cảnh : các sự vật đặc trưng của cảnh, cây cối, chim chóc, hoạt động con người...

- Tả cảnh vật hoặc một bộ phận của cảnh thay đổi theo thời gian: Trong ngày, theo mùa, ….

- Tả từ ngoài vào trong, từ xa đến gần…..Từ cảnh vật đến hoạt động của con

người hoặc ngược lại…

*+* Kết bài: Cảm nghĩ của bản thân về cảnh định tả.

 \* Bước 2: Tổ chức cho học sinh tự lập dàn ý.

Cách 1: Giáo viên nên cho các nhóm làm cùng đề bài theo bốc thăm hoặc lựa chọn cùng sở thích nhưng lập dàn ý theo các trình tự miêu tả khác nhau thông qua bốc phiếu hoặc giao trực tiếp trong nhóm.

Ví dụ: Lập dàn ý miêu tả một dòng sông

*Nhóm 1:* Lập dàn ý miêu tả dòng sông theo từng phần của cảnh

*Nhóm 2*: Lập dàn ý miêu tả dòng sông thay đổi theo thời gian.

*Nhóm 3*: Lập dàn theo cách chọn sự vật trọng tâm hoặc sự vật yêu thích để tả trước,

+ Các nhóm trình bày dàn ý của mình.

+ Giáo viên tổ chức cho học sinh nhận xét; bổ sung các chi tiết cho hoàn thiện các dàn ý

+ Ưu tiên thời gian cho học sinh có năng lực hạn chế nhắc lại dàn ý và ghi vào sổ tay hoặc vở chuyên lập dàn ý và các bài tập làm văn tự làm.

Cách 2: Để tránh nhàm chán trong tiết học, ngoài hình thức dạy trên tôi thay đổi hình thức làm bài cho học sinh đó là không cho học sinh tự lập dàn bài mà đưa ra một dàn bài với ý sắp xếp lộn xộn yêu cầu các nhóm thảo luận, sắp xếp lại thành dàn ý hợp lý. Sau khi các nhóm trình bày phần bài làm của mình tôi dùng máy chiếu trình chiếu những dàn ý hay. Cuối cùng cho học sinh nhận xét :

- Dàn ý sắp xếp theo trình tự nào?

- Qua thực tế quan sát em có thể bổ sung phần nào vào dàn ý.

Hoặc có thể cho học sinh rèn luyện tạo kỹ năng sắp xếp dàn ý bài văn.

Ví dụ: Hãy sắp xếp các ý dưới đây thành dàn bài văn miêu tả cảnh một buổi sáng trong công viên theo trình tự hợp lý.

 1- Khi trời chưa sáng hẳn, phía đông trời ửng hồng, bóng tối đang tan dần

2 - Sương còn long lanh trên cỏ hoa.

3 - Lác đác vài người đi tập thể dục sớm.

4 - Giới thiệu khái quát cảnh yên tĩnh trong công viên vào lúc sáng sớm.

5 - Trời sáng rõ hơn.

6 - Mặt trời như quả cầu lửa đang từ từ nhô lên sau dãy núi xa.

7 - Gió nhè nhẹ thổi, cây lá rung rinh

8 - Mặt hồ yên tĩnh, phủ một lớp sương mỏng, vài chú cá ngoi lên đớp mồi.

9 - Mặt hồ trong hơn.

10 - Tiếng chim hót véo von.

11 - Buổi sáng sớm ở công viên mang lại cảm giác dễ chịu, tiếp thêm sức sống cho vạn vật.

12 - Vườn hoa: tươi tắn, những giọt sương lấp lánh như hạt ngọc đọng lại trên cánh hồng; thảm hoa mười giờ vẫn ngủ yên

13 - Mấy bông hướng dương đã quay sẵn về hướng mặt trời.

14 - Người đi tập thể dục đông hơn....

15- Em rất thích tập thể dục buổi sáng ở công viên.

16 - Trên những làn đường cạnh công viên đã tấp nập xe cộ đi lại.

Sau khi học sinh các nhóm thảo luận và trình bày ý kiến, giáo viên cùng học sinh chốt lại dàn ý hợp lý. Học sinh đọc lại và ghi vào vở luyện viết văn.

Cách 3: Giáo viên đưa ra dàn ý có sẵn, yêu cầu học sinh điền thêm từ ngữ để hoàn chỉnh dàn ý.

Với cách hướng dẫn nêu trên tôi nhận thấy tiến triển lập dàn ý của các em được nâng lên rõ rệt, các em không còn cảm thấy lập dàn ý một bài văn là khó nữa. 100% học sinh đã nắm được cách lập dàn ý các bài văn cơ bản trên lớp.

**4.3. Hướng dẫn học sinh kĩ  thuật dùng từ, xây dựng câu văn khi miêu tả.**

 Kĩ thuật dùng từ, xây dựng câu văn là lựa chọn từ ngữ thích hợp sắp xếp thành câu hoàn chỉnh diễn đạt một ý trọn vẹn nhằm trình bày một vấn đề hoặc miêu tả sự vật một cách sống động, hấp dẫn. Các câu có liên kết chặt chẽ với nhau để hoàn chỉnh nội dung của một đoạn văn, một bài văn.

 Ta đã biết: Miêu tả là dùng ngôn ngữ hoặc một phương tiện nghệ thuật nào đó làm cho người khác có thể hình dung được cụ thể sự vật, sự việc, con người. Muốn miêu tả được phải quan sát, tổ chức sắp xếp các chi tiết theo logíc, lựa chọn từ ngữ, cách đặt câu, dựng đoạn một cách có nghệ thuật...

 Vì vậy để làm nổi bật cái thần, cái hồn của đối tượng miêu tả thì việc dạy học sinh sử dụng từ ngữ, đặt câu khi miêu tả là việc làm vô cùng cần thiết. cần được chú trọng không chỉ ở lớp 5 mà ở tất cả các lớp, các môn học. không chỉ

khi viết mà cả khi nói.

**4.3.1. Hướng dẫn học sinh cách dùng từ đặt câu khi miêu tả trong các tiết dạy lý thuyết và thực hành trên lớp.**

Trong quá trình học sinh thực hành để tiếp cận lý thuyết, rút ra ghi nhớ giáo viên chú trọng sửa chữa lỗi dùng từ đặt câu cho học sinh một cách thường xuyên, kiên trì.

Khi gặp lỗi sai của học sinh giáo viên đưa ra để học sinh thảo luận và sửa lỗi sai đó. Giáo viên chỉ là người điều khiển và chốt lại kết quả, nhận xét, tuyên dương học sinh.

\* Ví dụ 1: Học sinh viết câu: Thỉnh thoảng có những chiếc xe máy lướt trên mặt phố.

- Tôi cho học sinh thảo luận xem câu trên bạn đã dùng từ nào chưa được.(Từ mặt) rồi cho các em sửa lại: Thỉnh thoảng có những chiếc xe máy lướt trên đường phố.

Tôi yêu cầu học sinh bổ sung thêm từ ngữ để câu văn trên cho sinh động.

Học sinh đã viết: Sáng sớm, khi ông mặt trời còn chưa rửa mặt, bóng đêm đang tan dần, con phố vắng lặng. Thỉnh thoảng mới có chiếc xe máy lướt trên đường phố. Âm thanh ròn rã rồi nhỏ dần như muốn trả lại không gian yên tĩnh cho con phố nhỏ. Hoặc: Trưa hè, tiếng ve kêu râm ran, đường phố như được nghỉ ngơi sau một buổi sáng làm việc vất vả. Thỉnh thoảng mới có những chiếc xe máy lướt trên đường phố.

\* Ví dụ 2: Tôi đưa ra câu văn để lưu ý học sinh cách dùng từ, viết câu như:

Cành gạo có rất nhiều hoa đỏ và rất nhiều chim đến hót.

- Tổ chức thi theo nhóm chữa câu văn trên thành câu văn gợi tả và sinh động hơn.

- Học sinh đã viết:

+ Cành gạo nặng trĩu những bông hoa gạo đỏ mọng và đầy những tiếng

chim hót khi thì véo von khi thì thánh thót.

 + Trước cổng chùa, sừng sững một cây gạo già. Trên cành cây, những bông gạo đỏ chót như ngọn lửa đang nhảy nhót cùng bầy chim đang đùa vui ríu rít.

+ Chao ôi, hoa gạo đã nở rồi. Trên cành, hoa gạo đỏ rực khoe sắc cùng bầy chim sáo cánh đen, mỏ vàng.

**4.3.2. Hướng dẫn học sinh cách dùng từ đặt câu khi miêu tả trong các tiết dạy ôn tập ở buổi thứ hai.**

Để học sinh có thể nắm chắc kiến thức trên lớp, tôi bám sát vào các biện pháp đã áp dụng trên lớp khi dạy các bài lý thuyết và thực hành tiếp tục cho học sinh vận dụng các kĩ năng trên trong các tiết ôn tập. Để hoàn thiện bài văn tôi chú ý rèn kĩ năng viết bài văn cho học sinh theo những yêu cầu từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp. Cụ thể hướng dẫn học sinh luyện tập qua các dạng bài văn sau ở các tiết ôn tập Tiếng Việt hoặc ôn luyện từ và câu, ôn luyện tập làm văn để thay đổi hình thức ôn tập nhằm tạo hiệu quả cho môn tập làm văn.

Tôi đưa ra một số dạng bài tập để rèn kĩ năng dùng từ, viết câu văn sinh động cho học sinh.

Hình thức: Tổ chức theo nhóm đôi, hoặc nhóm 4.

Nội dung: Các dạng bài tập phong phú để tạo hứng thú và kĩ năng viết cho học sinh.

 Tôi thường tổ chức cho các em làm bài tập rèn viết những câu văn sinh động, gợi cảm như: Từ một ý cho trước hoặc từ một câu chỉ có thành phần "nòng cốt". Giáo viên hướng dẫn học sinh tập mở rộng câu bằng cách thêm các bộ phận phụ, hoặc sử dụng các hình ảnh, chi tiết, các biện pháp so sánh, liên tưởng.. làm cho cách diễn đạt cụ thể, chân thực và sinh động.

Một số dạng bài đã thực hiện có hiệu quả:

\* Dạng bài 1*:* Mở rộng các câu văn sau cho sinh động.

+ Từ câu: Mặt trời mọc*.* Lá cờ bay. Chim hót.

+ Học sinh viết được: Phía đông, mặt trời đang mọc; Phía đông mặt trời mọc làm đỏ ửng cả một góc trời; Mặt trời đang từ từ mọc lên từ phía biển làm cho những đợt sóng cũng pha màu hồng nhạt. Trên đỉnh cột cờ cao chót vót, lá cờ đang phần phật tung bay; Lá cờ bay phần phật trong gió sớm. Hôm nay đẹp trời, chim hót ríu rít trong vòm cây....

\* Dạng bài tập 2: Tập diễn đạt bằng nhiều ý khác nhau.

+ Từ ý câu: Trời hôm nay đẹp. Học sinh nói, viết được.

- Hôm nay hửng nắng, trời quang mây tạnh.

- Bầu trời hôm nay trong vắt, không một gợn mây.

- Sau mấy ngày mưa rả rích, hôm nay mặt trời tươi cười nhô lên như cùng vui với mọi cảnh vật.

- Bầu trời cao xanh, mấy đám mây xốp như bông vờn quanh đỉnh núi màu tím sẫm.

- Giữa mùa đông thế mà hôm nay nắng hoe vàng như đầu mùa thu.

\* Dạng bài 3: Gộp câu ngắn thành câu dài.

- Từ các câu: Mặt biển mênh mông. Trời đã về chiều. Từng đoàn ghe mành đang lướt sóng ra khơi.

- Học sinh viết được: Trên mặt biển mênh mông, dưới ánh chiều tà, từng đoàn ghe mènh đang lướt sóng ra khơi.

Hoặc từ các câu: Mặt trời lên cao. Ánh nắng gay gắt. Chúng em càng làm việc khẩn trương hơn.

- Học sinh viết được: Khi mặt trời lên cao, nắng càng gay gắt chúng em càng làm việc khẩn trương hơn.

 Hoặc từ các câu: Trời khuya tĩnh mịch. Trăng sáng vằng vặc. Trên sông, một giọng hò du dương trầm bổng vang lên từ một con đò đang xuôi dòng.

- Học sinh viết được: Giữa trời khuya tĩnh mịch, trăng sáng vằng vặc, từ một con đò xuôi dòng bỗng cất lên một giọng hò du dương trầm bổng.

\* Dạng bài 4: Tập viết câu so sánh.

- Mặt trời đỏ ửng đang nhô lên ở phía đông.// Mặt trời đỏ ửng như quả cầu lửa đang nhô lên ở phía đằng đông.

- Bác nông dân khỏe mạnh, có nước da rám nắng.// Bác nông dân khỏe mạnh như một đô vật và có nước da rám nắng như màu da chum.

- Dòng sông quanh co chảy qua cánh đồng xanh mướt lúa khoai.// Dòng

sông quanh co như một con rắn lượn, trườn qua cánh đồng xanh mướt lúa khoai.

\* Dạng bài 5: Tập viết câu nhân hóa.

Dùng biện pháp nhân hóa để sửa lại các câu dưới đây:

- Ánh trăng chiếu qua kẽ lá.// Ánh trăng vạch qua kẽ lá.

- Ánh nắng chiếu xuống mái nhà và mảnh sân xinh xắn.// Ánh nắng ôm lấy mái nhà và mảnh sân xinh xắn.

- Mấy con chim hót ríu rít trong bụi cây.// Mấy con chim đang ríu rít trò chuyện với nhau trong bụi cây.

Cách tổ chức: Cho học sinh thảo luận theo nhóm, hai nhóm thi với nhau, mỗi nhóm một câu. Học sinh dưới lớp là trọng tài. Nhóm nào có câu hay, nhiều câu hơn sẽ thắng.

Hoặc cho học sinh bốc thăm câu và thảo luận sau đó trình bày trước lớp.

Sau thời gian thực hiện, tôi nhận thấy giờ tập làm văn không đơn điệu tẻ nhạt và gượng ép nữa. Học sinh thích học văn hơn. Đặc biệt các em đã chú ý hơn đến từ ngữ và câu văn khi miêu tả. Bước đầu hiệu quả diễn đạt của học sinh đã tốt hơn. Tiếp tục thường xuyên, kiên trì, tôi thấy kĩ năng viết của học sinh đã lưu loát, mạch lạc và có cảm xúc hơn

**4.4. Biện pháp rèn cho học sinh viết câu mở đoạn và câu kết đoạn khi dựng đoạn văn.**

Dựng đoạn văn chính là cách sắp xếp các lời văn diễn đạt sao cho hợp lý, lô gíc, chặt chẽ, mạch lạc.

Thực tế cho thấy học sinh thường rất lúng túng không biết chia đoạn và trình bày mỗi đoạn văn ra sao, viết những gì làm nổi bật nội dung của đoạn. Các em liệt kê sự vật, không làm trội lên được những đặc trưng của cảnh và người, không tạo được ấn tượng cho người đọc. Vậy người giáo viên cần làm gì để khắc phục tình trạng khó khăn này.

Với biện pháp này tôi hướng dẫn học sinh cách dựng đoạn văn như sau:

Trước hết tôi hướng học sinh hình dung nội dung của mỗi đoạn, mỗi nội dung sẽ viết thành một đoạn văn trọn vẹn. Trong đoạn văn sẽ đi từ khái quát đến cụ thể. Bao giờ câu đầu đoạn cũng là câu miêu tả khái quát, hoặc giới thiệu nét đặc trưng của cảnh đó.

- Học sinh nhận xét các đoạn văn đã có trong sách để biết được đặc điểm

 các câu mở đoạn và câu kết đoạn.

- Thực hành viết các câu mở đoạn cho một số đề văn tả cảnh, hoặc tả người theo nhiều hình thức: Thi viết câu cho đoạn văn cho sẵn, viết vào chỗ trống câu mở đoạn và kết đoạn của đoạn văn, chọn câu mở đoạn, kết đoạn phù hợp với đoạn văn, loại bỏ những câu mở đoạn, kết đoạn không phù hợp….

- Tôi theo dõi, giúp đỡ, động viên học sinh. Giúp học sinh nhận xét xem: Câu khái quát, câu mở đoạn đã phù hợp với nội dung chưa, tránh tình trạng viết câu khái quát một cách, nội dung trình bày sang ý khác, không làm rõ được ý khái quát đã nêu.

Sau câu tả khái quát là là các câu văn miêu tả cụ thể làm nổi rõ câu khái quát để chứng minh cho nhận xét đó là đúng.

Ví dụ: Ánh trăng mùa thu lung linh, huyền ảo. Nó mềm mại, trong thanh như cơn gió mùa thu nhưng cũng dịu dàng như tiếng mẹ ru con say nồng vào giấc ngủ. Ánh trăng như dòng nước chảy trên con đường làng, rải đều trên mái nhà, cuốn theo bản giao hưởng của các anh dế và đưa nó về với cánh đồng nhuộm đầy màu mật. Ánh trăng gõ cửa từng nhà như mời gọi mọi người đi cùng trăng đến sân đình.

- Ở các tiết trả bài tôi cho học sinh viết lại phần mở bài, kết bài hay một đoạn của thân bài để học sinh tự rút ra kinh nghiệm sau khi đã chữa bài trên lớp.

- Qua các tiết luyện tập, giúp học sinh cảm nhận và bước đầu ý thức được

 sự " liên kết ý" trong đoạn văn.

Khi thực hiện kiên trì biện pháp này, các em đều viết được câu mở đoạn và câu kết đoạn. Tuy có học sinh viết câu mở đoạn mới đúng cách chưa hấp dẫn song theo tôi cứ kiên trì, thường xuyên hiệu quả sẽ cao hơn.

**5. Kết quả đạt được.**

Bài văn miêu tả của học sinh cần phải có các chi tiết xác thực, tả đúng bản chất của đối tượng miêu tả, thể hiện được những nét đẹp đẽ, đúng đắn trong tư tưởng, tình cảm của người học sinh khi bộc lộ thái độ của các em với đối tượng miêu tả muốn vậy học sinh cần quan sát, biết cách lập dàn ý, biết dùng từ ngữ thích hợp để viết thành đoạn văn hoàn chỉnh.

Khi dạy học sinh làm văn, nếu đối tượng miêu tả có những mặt chưa tốt, những mặt tiêu cực thì cần lưu ý cho học sinh tùy từng kiểu bài, từng nội dung phê phán hay khen ngợi để nói đến. Điều này phụ thuộc vào sự quan sát và ý định miêu tả của từng em. Chúng ta cần tôn trọng ý định đó miễn là bài làm miêu tả được chân thực và thái độ đúng đắn của các em. Nếu gặp trường hợp học sinh sử dụng từ ngữ chưa phụ hợp, giáo viên cần bình tĩnh nhận ra rằng điều ấy đã phản ánh trình độ tư tưởng tình cảm của các em. Do đó người giáo viên cần hướng dẫn để các em dần dần nhận ra những mặt cần phê phán và có thái độ phê phán đúng mức. Chính qua việc làm như vậy, chúng ta đã giúp các em luyện tập cách nhìn nhận phân tích cuộc sống, góp phần hình thành nhân cách người học sinh.

Cụ thể chất lượng qua đánh giá thường xuyên, xác thực qua khảo sát viết bài tôi thu được kết quả điểm như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Tổng số**  | **Điểm 9-10** | **Điểm 7-8** | **Điểm 5-6** | **Điểm 3-4** | **Điểm 1-2** |
| sl | % | sl | % | sl | % | sl | % | sl | % |
| 5A(lớp đối chứng) | 32 | 5 | 15,6 | 13 | 40,6 | 12 | 37,5 | 2 | 6,3 |  |  |
| 5D(lớp thực nghiệm) | 33 | 12 | 36,4 | 15 | 45,5 | 6 | 18,1 |  |  |  |  |

 - Kĩ năng quan sát của học sinh được nâng lên rõ rệt. Các em rất hứng thú khi quan sát vì quan sát làm cho các em thấy nhiều điều mới mẻ quanh mình. Vì vậy các em quan sát một cách tự nhiên. Khi nhìn thấy là để ý là quan sát và những điều các em quan sát làm các em nhớ lâu hơn. Đặc biệt các em đã biết chọn lọc các sự vật để quan sát không quan sát dàn trải mà quan sát theo trình tự hợp lý, biết quan sát kĩ các sự vật nổi bật, biết vận dụng các giác quan để quan sát đây là cơ sở để giúp các em giải quyết những khó khăn khi lập dàn ý.

 - Do đã chú trọng đến việc quan sát nên học sinh đã có kiến thức thực tế phục vụ cho việc lập dàn ý. Bằng nhiều hình thức hướng dẫn học sinh sắp xếp những điều đã quan sát được, sắp xếp các ý diễn đạt theo trình tự hợp lý, học sinh đã nắm được cách lập dàn ý bài văn miêu tả. Biết chọn lọc được những hình ảnh tiêu biểu, sắp xếp các ý theo trình tự hợp lý, nhận xét đánh giá đối tượng. Ở những bài đầu tôi thấy các em còn cần sự giúp đỡ của giáo viên nhưng ở những bài sau các em làm khá thành thạo, linh hoạt, có nhiều sáng tạo. Đặc biệt ở văn tả người chỉ sau hai bài các em đã có thể tự lập dàn ý bài văn tả người

thường gặp và người đang hoạt động.

- Từ việc lưu ý sửa chữa cách dùng từ, viết câu và được luyện tập qua các dạng bài sử dụng từ ngữ, tôi thấy các em đã biết đắn đo nên dùng từ nào hay hơn, viết câu như thế nào cho sinh động hoặc mở đoạn, kết đoạn như thế nào cho hấp dẫn, nội dung trình bày đi đúng yêu cầu, không lan man. Biết chọn lọc từ ngữ, sắp xếp các từ sao cho câu văn không lủng củng. trình bày rõ ý của một đoạn văn có mở đoạn và kết đoạn chặt chẽ.

- Việc rèn luyện kĩ năng quan sát, lập dàn ý, kĩ thuật dùng từ, luyện câu đã góp phần nâng cao chất lượng làm văn miêu tả của học sinh mà tôi giảng dạy. trên 80% các bài văn của các em đều sắp xếp bố cục hợp lý, diễn đạt mạch lạc, dùng từ phù hợp. Nhiều bài văn diễn đạt sinh động, có cảm xúc, có liên tưởng thú vị. Trong quá trình được rèn luyện kĩ năng viết văn miêu tả, học sinh đã nắm chắc được từ thể loại văn miêu tả, xác định được đối tượng miêu tả. Khi ra những đề văn thuộc dạng văn miêu tả, các em thấy tự tin hơn khi làm bài, tâm lý thoải mái.

 Đặc biệt giờ học tập làm văn trở nên nhẹ nhàng, hiệu quả hơn. Chất lượng giờ học được nâng lên: tỉ lệ học sinh hiểu bài, phát biểu bài nhiều hơn, chính xác hơn. Học sinh tích cực, chủ động hơn trong giờ học. Học sinh ham thích khi được học tập làm văn, không còn ngại viết văn nữa. Các em được bộc lộ khả năng của mình trước lớp qua các bài tập thực hành. Vốn từ ngữ của học sinh phong phú hơn. Trong giao tiếp học sinh nhạy bén, tự tin, nói năng dùng từ chuẩn hơn .

 Tất nhiên, kết quả nêu trên chưa phải là cao, không phải tất cả các đối tượng học sinh đều đạt được. Nhưng đã có tiến bộ rõ rệt so với trước đây. Nếu giáo viên kiên trì, thường xuyên, coi trọng việc rèn luyện các kĩ năng cho các em thì chắc chắn hiệu quả sẽ được duy trì và đạt cao hơn.

## KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

**1. Kết luận.**

 Căn cứ vào cơ sở lý luận và thực tiễn kết hợp với quá trình thực nghiệm để nghiên cứu cụ thể như sau:

 Dạy Tập làm văn lớp 5 phù hợp với trình độ học sinh dạng bài tả cảnh

tôi thấy đây là một hình thức dạy học nhằm tích cực hóa hoạt động của học sinh, các em hoàn toàn chủ động trong quá trình nhận thức. Đây là một trong những nguyên tắc giáo dục có hiệu quả. Cụ thể khi thực hiện các phương pháp trên tôi thấy các tiết học tập làm văn diễn ra tự nhiên, nhẹ nhàng và hiệu quả hơn, tất cả các em đều được thực hành luyện tập nhiều. Khắc sâu nội dung kiến thức từng bài học. Biết vận dụng lý thuyết vào thực tế một cách linh hoạt, sáng tạo.

 Đối với học sinh chậm hoàn thành các em đã xác định đúng yêu cầu đề, biết viết câu văn đúng cấu tạo, viết đoạn văn bài văn tương đối có hình ảnh. Với học sinh có năng khiếu các em đã biết quan sát thực tế một cách chi tiết, biết sử dụng tốt các biện pháp nghệ thuật trong khi làm bài. Vì vậy bài viết của các em đã có nhiều sáng tạo và chuyển biến rõ rệt so với đầu năm.

**2. Bài học kinh nghiệm và khuyến nghị.**

- Khi thực hiện các biện pháp giáo viên phải thực sự kiên trì mẫu mực trong cách dùng từ, kiên trì trong việc kiểm tra, đánh giá, sửa chỉnh các phần luyện kĩ năng cho học sinh. Mặt khác giáo viên cũng phải kiên trì sưu tầm các tư liệu có giá trị để cung cấp cho các em đồng thời tìm cách hướng các em cách vận dụng sáng tạo những tư liệu để biến thành diễn đạt của riêng mình.

- Trong các tiết dạy cần linh hoạt các phương pháp để đảm bảo tính chân thực, lâu dài giáo viên cần chú ý cho học sinh thực hiện tốt các kĩ năng quan sát, lập dàn ý, dung từ đặt câu. Ngoài ra để dẫn dắt học sinh tiếp nhận kiến thức, một số câu hỏi khó có thể chia nhỏ, gợi mở, phân loại đối tượng học sinh với các câu hỏi, dạng bài tập thích hợp.

- Giáo viên cần có những hình thức động viên kịp thời đối với những học sinh có tiến bộ, cố gắng phát huy tối đa tính tích cực, chủ động của học sinh

trong học tập.

- Để dạy tiết lập dàn ý và viết đoạn văn tả cảnh thì giáo viên phải nghiên cứu kỹ bài dạy, xác định mục tiêu từng bài tập. Chuẩn bị bài dạy một cách chu đáo. Hướng dẫn học sinh quan sát, tìm ý để lập dàn sau đó chuyển một phần của dàn ý thành đoạn văn theo hướng từ dễ đến khó, làm từng phần để giảm độ khó cho học sinh đồng thời giúp các em hiểu bài sâu hơn.

- Giáo viên cần chú ý xác định nhiệm vụ của từng tiết tập làm văn. Chuẩn bị chu đáo hệ thống câu hỏi định hướng để giúp học sinh quan sát tốt. Từ đó có cơ sở để lập dàn ý và viết đoạn văn cho bài tả cảnh; cần phải nghiên cứu bài thật kỹ trước khi dạy, nắm vững nội dung cần dạy cho học sinh, có những phương pháp dạy học phù hợp, kích thích sự hứng thú của học sinh. Đồ dùng dạy học cần chuẩn bị đa dạng phong phú tranh, ảnh, tư liệu, không ngừng học hỏi để ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin trong dạy học.

- Giáo viên phải luôn động viên học sinh để các em tự giác trau dồi vốn từ , ngôn ngữ nghệ thuật bằng cả trái tim. Phải quan sát những cảnh vật thiên nhiên thường nhật, gần gũi với mọi người xung quanh, tưởng tượng phong phú và cần nhập tâm vào cảnh vật để có những cảm xúc chân thực với cảnh vật thiên nhiên, con người khi miêu tả. Chú trọng hướng dẫn các em tích cực đọc tài liệu tham khảo, tích cực quan sát, tránh sao chép nguyên mẫu, không ngừng học hỏi ở thầy, ở bạn. Đặc biệt luôn rèn kĩ năng lập dàn ý, viết câu văn một cách linh hoạt.

 Niềm vui của mỗi giáo viên đứng lớp đâu chỉ là chất lượng bằng những con số của mỗi năm, mà chính là ánh mắt hiểu bài, là sự hứng thú của học sinh trong mỗi tiết học, những bàn tay nhỏ nhắn tự viết ra được những câu văn, những bài văn đầy cảm xúc. Để đạt được điều vô cùng quý giá đó mỗi giáo viên không chỉ say mê nhiệt tình công tác mà còn tìm tòi hướng đi, phương pháp hiệu quả nhất. Trên đây là những biện pháp nhỏ bé của tôi. Rất mong nhận được sự đóng góp cuả lãnh đạo chuyên môn và các thầy cô đồng nghiệp để kinh nghiệm của tôi hoàn thiện hơn, có hiệu quả hơn trong những năm dạy học tiếp theo, nhất là việc tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông 2018.